

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-HSST ngày 19/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ Thị P**, sinh ngày 01/01/1975, tại KO, TU, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Bản HH, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Bản PP, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vừ A C, (đã chết) và con bà Lầu Thị Đ, (đã chết); Có chồng là Ly A D, (đã chết) và có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lầu A D**, sinh ngày 01/01/1966, tại HC, BY, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản PP, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lầu A H, (đã chết) và con bà Hồ Thị M, (đã chết); Có vợ là Hồ Thị C, sinh năm 1967 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Thị P: Ông Đỗ Văn Th, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D: Bà Trần Bích L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thảo A Th, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/6/2023 tổ công tác Công an xã CL phát hiện, bắt quả tang Vừ Thị P và Lầu A D đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Vừ Thị P và Lầu A D khai nhận mua về để cùng nhau sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 19/6/2023 Công an huyện ML, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: cục bột màu trắng đựng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,15 gam, lấy hết 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu DP. Cùng ngày, Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 75.

Tại Kết luận giám định số 1561 ngày 21/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định DP là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Vừ Thị P, LẦu A D khai nhận: Ngày 18/6/2023 Vừ Thị P đi làm thuê được số tiền 50.000 đồng, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì LẦu A D đi bộ đến gần chỗ Vừ Thị P làm thuê để đón Vừ Thị P (D và P chung sống với nhau như vợ chồng). Khi gặp nhau P nói với D dùng số tiền 50.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng, LẦu A D đồng ý và cầm tiền đi bộ vào bản ĐE, xã CL, huyện ML để tìm mua ma túy, còn Vừ Thị P đứng ở đường chờ. Tại bản Đán Én, LẦu A D gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, tuổi, địa chỉ), LẦu A D đã hỏi và mua được của người đàn ông này một gói ma túy với số tiền 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy LẦu A D quay lại chỗ Vừ Thị P đứng đợi và nói với P về việc đã mua được ma túy, sau đó LẦu A D và Vừ Thị P đi bộ về nhà, đi được một đoạn thì bị Công an xã CL phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của LẦu A D là người đã bán Heroine cho LẦu A D vào ngày 18/6/2023. LẦu A D không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của LẦu A D Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSML ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Vừ Thị P, LẦu A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vừ Thị P, LẦu A D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vừ Thị P, LẦu A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Vừ Thị P từ 22 tháng đến 26 tháng tù giam.

Xử phạt LẦu A D từ 20 tháng đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị P, Lầu A D khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc ít người, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị P từ 18 đến 22 tháng tù, bị cáo Lầu A D từ 15 đến 20 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người phiên dịch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị P, Lầu A D thừa nhận: Ngày 18/6/2023 Vũ Thị P, Lầu A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ,

thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vừ Thị P, LẦu A D đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,15 gam Heroine của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Vừ Thị P là người khởi xướng việc tìm mua ma túy về sử dụng, cung cấp tiền để đi mua ma túy nên bị cáo Vừ Thị P giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo LẦu A D đã đồng ý với bị cáo Vừ Thị P về việc đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đi tìm mua ma túy và cất giữ ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm*

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng). Là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: các bị cáo Vừ Thị P, LẦu A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vừ Thị P 21 (Hai mươi một) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2023).

- Xử phạt bị cáo LẦu A D 19 (Mười chín) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ Thị P, Lầu A D.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/10/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

